

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18/6/2024
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt D

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuý H
Ông Nguyễn Việt T

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm V - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 về “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28a/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 33/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu D, xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu Đ, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- ***Bị đơn:*** Anh Đỗ Hoàng H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu D, xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 03/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Hoàng H kết hôn ngày 31/7/2017, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết

hôn chị và anh H chung sống hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do 2 bên không hợp nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi bất hoà. Mặc dù mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hoà giải Nều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị và anh H đã sống ly thân từ đầu tháng 3 năm 2023 đến nay, từ khi sống ly thân vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Hoàng H.

Về con chung: Chị H và anh Đỗ Hoàng H có 02 con chung là Đỗ Quỳnh N, sinh ngày 22/01/2018 và Đỗ Minh K, sinh ngày 13/4/2020, hiện nay các con chung đang ở cùng chị. Kể từ khi vợ chồng chị ly thân từ ngày 17/3/2023 anh H cũng không quan tâm chăm sóc 02 con chung. Chị hiện nay đang ở với mẹ đẻ chị ở khu Đ, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị đang làm việc tại công ty YIDA thu nhập bình quân là hơn 10.000.000đồng/tháng. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức đóng góp: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đỗ Hoàng H: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh H nhưng do anh H đi làm công nhân, giờ hành chính không có mặt ở nhà nên Toà án không tổng đạt trực tiếp được văn bản tố tụng cho anh H. Do đó Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là vi phạm quy định tại khoản 15, 16 Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Đỗ Hoàng H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung là Đỗ Quỳnh N, sinh ngày 22/01/2018 và Đỗ Minh K, sinh ngày 13/4/2020 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Đỗ Hoàng H không pH cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

Anh Đỗ Hoàng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức đóng góp: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị H chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Hoàng Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn. Bị đơn anh Đỗ Hoàng H đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu D, xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đỗ Hoàng H đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về nội dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị H và anh Đỗ Hoàng H kết hôn ngày 31/7/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Hôn

nhân giữa chị H và anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Do đó hôn nhân giữa chị H và anh H là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H, được đại diện khu dân cư và đại diện UBND xã P cho biết: Hôn nhân của chị H và anh H có xảy ra mâu thuẫn, về nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không biết cụ thể nhưng hiện nay chị H và 2 con đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự và con chung. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ để anh H được trình bày ý kiến cũng như hòa giải nhưng anh H vẫn vắng mặt thể hiện anh H không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy cần xử cho chị H được ly hôn anh H là phù hợp thực tế và đúng với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. *Về con chung*: Vợ chồng chị H và anh H có 02 con chung Đỗ Quỳnh N, sinh ngày 22/01/2018 và Đỗ Minh K, sinh ngày 13/4/2020. Hiện nay 02 con chung đang ở cùng chị H, các con chung đều còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa công việc hiện nay của chị H làm tại Công ty YIDA thu nhập bình quân là 10.000.000đồng/tháng; Đồng thời chị H đang ở ổn định với mẹ đẻ chị là bà Nguyễn Thị Thủy tại khu Đ, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, cần giao 02 con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp để đảm bảo cuộc sống ổn định và sự phát triển mọi mặt của các con chung. Chị H tự nguyện không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung cần chấp nhận.

2.3. *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí*: Buộc chị Hoàng Thị H pH chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Đỗ Hoàng H.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Đỗ Quỳnh N, sinh ngày 22/01/2018 và Đỗ Minh K, sinh ngày 13/4/2020 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Đỗ Hoàng H không pH cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

Anh Đỗ Hoàng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị H pH chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004774 ngày 05/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Hoàng Thị H và anh Đỗ Hoàng H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt D

